

TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP THIẾT KẾ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

DESIGN INDUSTRY OVERVIEW AND ITS MANUFACTURING PROCESS IN VIETNAM

Phan Thị Phương Thảo^{1,*}, Hoàng Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Gần đây, do mức độ ứng dụng rộng rãi và tốc độ phát triển mạnh mẽ, lĩnh vực thiết kế được coi như một ngành công nghiệp thuộc các nhóm ngành công nghiệp văn hóa, sáng tạo. Ngành công nghiệp thiết kế phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới và đáp ứng được nhu cầu phát triển tại Việt Nam. Tuy nhiên đây vẫn là một ngành công nghiệp mới tại Việt Nam, vì vậy còn thiếu các cơ sở khoa học nghiên cứu chuyên sâu. Bài báo này bước đầu hệ thống và nghiên cứu về công nghiệp thiết kế, trong đó đưa ra quy trình thiết kế là việc làm cần thiết giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà thiết kế có cái nhìn rõ hơn về vị trí và vai trò cũng như các dạng quy trình thiết kế tại Việt Nam.

Từ khóa: Công nghiệp thiết kế, công nghiệp văn hóa sáng tạo, chuỗi sản xuất công nghiệp, quy trình thiết kế.

ABSTRACT

Recently, due to the wide application and strong development speed, design field is considered as an industry belong to cultural and creative industry. The design industry is in line with development trends in the world and meets the needs of development in Vietnam. However, this is still a new industry in Vietnam, so there is a lack of in-depth scientific research basis. This article initially systemizes and researches about design industry, in which making design process is essential to help researchers and designers to have a clearer view of the position and role of designers. role as well as types of design processes in Vietnam

Keywords: Design industry, creative culture industry, industrial production chain, design process.

¹Trường Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

*Email: phanphuongthao2312@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/4/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 28/5/2022

Ngày chấp nhận đăng: 27/6/2022

1. GIỚI THIỆU

Ngành thiết kế là lĩnh vực hoạt động có sự giao thoa giữa sáng tạo và công nghệ, khoa học và nghệ thuật, sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế và yếu tố xã hội. Thiết kế tồn tại ở mọi nơi, trong mọi khía cạnh của cuộc sống của con người chúng ta.

Trên thế giới, ngành thiết kế đã có lịch sử phát triển lâu đời và đạt những thành tựu lớn trong phát triển kinh tế xã hội. Thị trường dịch vụ thiết kế chuyên biệt bao gồm dịch vụ

thiết kế nội thất, công nghiệp, đồ họa và thời trang và các hàng hóa liên quan do các đơn vị (tổ chức, công ty tư nhân và đối tác) lập kế hoạch, thiết kế và quản lý các dự án theo yêu cầu của khách hàng. Thị trường dịch vụ thiết kế chuyên biệt không bao gồm các dịch vụ thiết kế kiến trúc, kỹ thuật và hệ thống máy tính. Năm 2018, thị trường toàn cầu cho ngành thiết kế đạt giá trị gần 153,2 tỷ USD và đã tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 11,6% kể từ năm 2014. Dự kiến sẽ tăng từ 127,28 tỷ USD vào năm 2021 lên 142,92 tỷ USD vào năm 2022 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 12,3%. Sự tăng trưởng trong thị trường dịch vụ thiết kế chuyên dụng chủ yếu là do các công ty sắp xếp lại hoạt động của họ và phục hồi sau tác động COVID-19. Thị trường dịch vụ thiết kế chuyên dụng dự kiến sẽ đạt 216,97 tỷ đô la vào năm 2026 với tốc độ CAGR là 11,0% [1]. Theo một số báo cáo so sánh mức thu nhập của các ngành tại các quốc gia phát triển, ngành thiết kế là một trong những ngành có mức lương rất cao. Tại Mỹ, trung bình thu nhập của nhân sự ngành thiết kế sản phẩm khoảng 106.766 USD và 84% nhà thiết kế sản phẩm nhận thấy mức lương của họ tăng trong 1 - 2 năm qua. Hoặc như trong lĩnh vực thiết kế UX - trải nghiệm người dùng, một nhân sự bình thường với kinh nghiệm từ 3 - 5 năm có thể có mức lương từ khoảng 52.000 - 67.000 USD tại Ailen và dao động từ 51.000 - 67.000 tại Vương quốc Anh. Nhìn chung thiết kế là ngành có thể đem lại nguồn lợi lớn về kinh tế, tạo ra được việc làm có năng suất lao động cao [2].

Sự gia tăng của khu vực kinh tế dịch vụ, sự chuyển biến của nền kinh tế theo hướng liên kết, kinh tế số, kinh tế sáng tạo, kinh tế tri thức đã thúc đẩy các ngành công nghiệp sáng tạo phát triển. Xu hướng phát triển này bao gồm ngành công nghiệp thiết kế đã lan tỏa và phát triển tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên ở Việt Nam, chưa có các nghiên cứu chuyên sâu về các ngành công nghiệp văn hóa trong đó có thiết kế dưới góc nhìn như một ngành công nghiệp với quy trình và chuỗi sản xuất công nghiệp cụ thể. Vì vậy, việc bước đầu hệ thống và nghiên cứu về ngành công nghiệp thiết kế gồm chuỗi sản xuất công nghiệp và quy trình thiết kế là việc làm cần thiết giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà thiết kế có cái nhìn rõ hơn về vị trí và vai trò, tính chất công nghiệp của ngành thiết kế. Qua đó có thể giúp các cá nhân tổ chức có liên quan tìm ra các định hướng, giải pháp giúp phát triển ngành.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: i) Phương pháp điều tra; ii) Phương pháp tổng hợp thống kê; iii) Phương pháp so sánh đối chiếu; iv) Phương pháp phân tích, đánh giá.

Trong đó: i) Phương pháp điều tra: điều tra thực trạng một số nguồn lực phát triển ngành công nghiệp thiết kế tại Việt Nam ii) Phương pháp tổng hợp thống kê: Thống kê các cơ sở đào tạo liên quan tới lĩnh vực thiết kế tại Việt Nam, Tổng hợp các khái niệm liên quan tới ngành công nghiệp thiết kế và lĩnh vực thiết kế; iii) Phương pháp so sánh đối chiếu: So sánh dự địa tăng trưởng của ngành công nghiệp thiết kế tại Việt Nam và tốc độ phát triển của ngành công nghiệp thiết kế trên thế giới; iv) Phương pháp phân tích, đánh giá: Đưa ra chuỗi sản xuất và quy trình sản xuất của ngành công nghiệp thiết kế.

3. KHÁI QUÁT NGÀNH CÔNG NGHIỆP THIẾT KẾ TẠI VIỆT NAM

3.1. Các khái niệm và phân loại ngành công nghiệp Thiết kế

a) Khái niệm

Có rất nhiều cách định nghĩa cho thuật ngữ “Thiết kế - Design”. Từ “Design” có xuất xứ từ “Disegno” trong Latin, có từ thời Phục hưng, mang nghĩa là phác thảo, thuật vẽ, thiết kế, bản vẽ và là cơ sở của mọi nghệ thuật thị giác, công việc gắn với sự sáng tạo. Tại Anh vào thế kỷ 16, khái niệm này mở rộng hơn, Design có nghĩa là phác thảo, thiết kế, chế mẫu và lập kế hoạch cho sản phẩm công nghiệp [3].

Ngày nay thuật ngữ thiết kế thường được sử dụng cho những gì trước đây gọi là nghệ thuật ứng dụng. Ranh giới giữa nghệ thuật và thiết kế bị xóa nhòa, phần lớn do các ứng dụng cho cả thuật ngữ nghệ thuật và thiết kế. Vì vậy có thể hiểu Thiết kế là ngành hoạt động trên cơ sở liên kết sáng tạo và đổi mới, định hình các ý tưởng để trở thành những đề xuất thực tiễn và hấp dẫn người dùng hoặc khách hàng. Thiết kế có thể được mô tả như sự triển khai sáng tạo phục vụ cho mục đích cụ thể nào đó [4].

Ngành công nghiệp (Industry) được định nghĩa là các hoạt động sản xuất có quy mô lớn với quy trình rõ ràng và tạo ra giá trị kinh tế [5]. Định nghĩa công nghiệp thường được dùng với các ngành công nghiệp truyền thống như công nghiệp sản xuất ô tô, công nghiệp khai thác tài nguyên, khoáng sản... Nhưng ngày nay với sự trỗi dậy của các yếu tố văn hóa sáng tạo, các ngành công nghiệp mới mang yếu tố sáng tạo, văn hóa dần đóng vai trò cao hơn, đóng góp lớn vào GDP toàn cầu và tạo ra rất nhiều việc làm cho xã hội [4]. Ngành công nghiệp gắn với các yếu tố sáng tạo, như ngành thiết kế, cũng có quy trình sản xuất, được ứng dụng công nghệ và sản xuất đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường [6].

Theo UNESCO, ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo CCI (Cultural and Creative Industries) gồm 11 ngành [7] như trong bảng 1. Có thể thấy yếu tố thiết kế có mặt trong các ngành công nghiệp đó.

Tại Việt Nam, ngành thiết kế được công nhận là một trong 12 ngành công nghiệp văn hóa như trong bảng 1 - theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành vào ngày 09/9/2016.

Bảng 1. Cơ cấu ngành CNVH trên thế giới theo UNESCO và tại Việt Nam

TT	Theo UNESCO	Tại Việt Nam
1	Truyền thanh	Quảng cáo
2	Âm nhạc	Kiến trúc
3	Điện ảnh	Phần mềm và trò chơi giải trí
4	Trò chơi	Thủ công mỹ nghệ
5	Nghệ thuật biểu diễn	Thiết kế
6	Sách	Điện ảnh
7	Kiến trúc	Xuất bản
8	Quảng cáo	Thời trang
9	Báo và tạp chí	Nghệ thuật biểu diễn
10	Nghệ thuật thị giác	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm
11	Truyền hình	Truyền hình và phát thanh
12		Du lịch văn hóa

Như vậy có thể hiểu ngành công nghiệp thiết kế tương tự như những ngành công nghiệp khác, có quy mô lớn với quy trình sản xuất rõ ràng và đem lại lợi ích kinh tế cho quốc gia.

b) Phân loại các lĩnh vực trong ngành công nghiệp thiết kế

Thiết kế cũng có rất nhiều cách phân loại, tùy các tổ chức hay cá nhân thực hiện. Hiện nay đây là một ngành có rất nhiều lĩnh vực liên quan như: Nghệ thuật ứng dụng (Applied Arts), Thiết kế truyền thông (Communication Design); Thiết kế đồ họa môi trường (Environment Graphic Design); Thiết kế thời trang (Fashion Design); Thiết kế trò chơi (Game Design); Thiết kế kiểu dáng công nghiệp (Industrial Design); Thiết kế nội thất (Interior Design); Thiết kế cảnh quan (Landscape Architecture); Thiết kế ánh sáng (Lighting Design); Thiết kế âm thanh (Sound Design); Thiết kế website (Website design)...[4].

Theo Next Move Strategy Consulting, thị trường thiết kế Việt Nam được phân theo từng loại hình bao gồm nhiều lĩnh vực: Lĩnh vực thiết kế bao bì sản phẩm (Product Packaging Design Industry), gồm thiết kế bao bì thực phẩm và đồ uống, mỹ phẩm, rượu và thuốc lá...; Lĩnh vực thiết kế giao diện người dùng web và ứng dụng (Web & App UI Design Industry) gồm thiết kế trải nghiệm người dùng (UX) và thiết kế giao diện người dùng (UI) và thiết kế đồ họa & hình ảnh; Lĩnh vực thiết kế nhận diện doanh nghiệp (Corporate Identity Design Industry) được chia thành thiết kế logo, thiết kế bộ nhận diện và thiết kế thương hiệu; Lĩnh vực thiết kế quảng cáo và truyền thông (Advertising & Communication Design Industry) bao gồm thiết kế quảng cáo điện tử, thiết kế quảng cáo ngoài trời, và các lĩnh vực thiết kế quảng cáo khác; Lĩnh vực thiết kế xây dựng và xây

dụng (Building and Construction Design Industry) được chia thành trang trí nhà cửa hay thiết kế nội thất, lĩnh vực kiến trúc và thiết kế ngoại thất; Và các ngành khác bao gồm giải trí, thời trang và may mặc

3.2. Tài nguyên đầu vào của ngành công nghiệp thiết kế

Khác những ngành công nghiệp truyền thống, tài nguyên đầu vào của các ngành công nghiệp mang tính văn hóa, sáng tạo như ngành công nghiệp thiết kế lấy tài nguyên đầu vào chủ yếu là ý tưởng, sự sáng tạo và kiến thức [8]. Chính vì không khai thác tài nguyên thiên nhiên, nên ngành công nghiệp thiết kế còn được coi là ngành công nghiệp mang tính bền vững. Hoạt động thúc đẩy nghiên cứu phát triển, sản xuất và thương mại của các ngành công nghiệp bao gồm các nội dung: Kỹ năng; Kiến thức; Thông tin và Quy trình. Đối với ngành công nghiệp thiết kế các nội dung đó đều có sự gắn kết với yếu tố thiết kế, cụ thể:

- *Kỹ năng con người:* Sự sáng tạo, khả năng cảm thụ, tạo mẫu, tổng hợp, kỹ năng giao tiếp khả năng truyền đạt... Kỹ năng lao động của con người là yếu tố quan trọng trong thiết kế sản phẩm để thực hiện quá trình thiết kế

- *Kiến thức con người:* Kiến thức đa dạng, tổng hợp từ mỗi cá nhân hoặc tập thể: Toán học, lý hóa, cơ học, vật liệu, kiến thức về tạo hình, công nghệ thông tin, kiến thức xã hội, thị trường, luật pháp, tôn giáo tín ngưỡng. Kiến thức là công cụ giúp con người xử lý thông tin và hình thành kỹ năng cũng như là phân tích và định hướng cho quá trình thực hiện thiết kế.

- *Thông tin cơ sở dữ liệu:* Thông tin về tiêu chuẩn sản xuất, thông tin thị trường, thông tin sản phẩm cạnh tranh,... Mỗi sản phẩm đều cần có những cơ sở dữ liệu liên quan tới sản phẩm đó, nếu tổng hợp đủ thông tin sẽ đưa ra được những giải pháp hợp lý.

- *Quy trình:* Đây là thành phần giúp hiện thực hóa các nội dung của thiết kế sản phẩm. Quy trình gồm các bước thực hiện.

3.3. Vai trò của thiết kế trong chuỗi giá trị toàn cầu

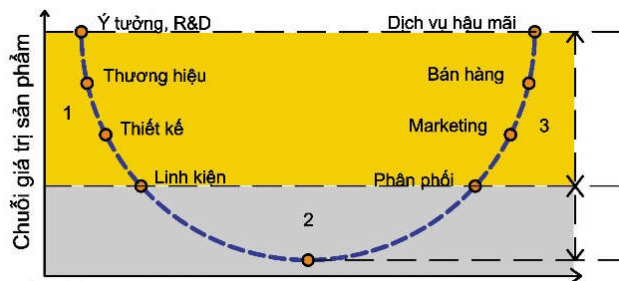
Trong chuỗi sản xuất và giá trị sản phẩm, Thiết kế chiếm vai trò quan trọng mang lại giá trị kinh tế cao. Nếu không có thiết kế và các dịch vụ khác thì ngành công nghiệp chỉ thuần sản xuất, không tạo ra được giá trị gia tăng đáng kể, từ đó doanh nghiệp không đủ sự ảnh hưởng để tạo ra một ngành công nghiệp lớn mạnh. Theo chuỗi giá trị sản phẩm của Stan Shih, toàn bộ khâu sản xuất được hình thành từ 9 công đoạn, có thể chia ra thành 3 giai đoạn như trong hình 1:

- Giai đoạn 1 gồm: Nghiên cứu phát triển, thiết kế, chuẩn hóa,... Đây là giai đoạn chủ yếu cần nhiều ý tưởng.

- Giai đoạn 2 gồm: Gia công, lắp ráp. Đây là giai đoạn sản xuất tốn nhiều sức lao động, tài nguyên, thậm chí một số ngành công nghiệp có thể gây ra những ảnh hưởng tới môi trường.

- Giai đoạn 3 gồm: Marketing, bán hàng, dịch vụ hậu mãi. Giai đoạn này cũng cần các ý tưởng, kinh nghiệm, ý tưởng, không tốn nhiều tài nguyên.

Điều đặc biệt là các hoạt động càng gần dưới đáy đường cong là những hoạt động tốn nhiều công sức nhưng lại có giá trị rất thấp. Ngược lại, những hoạt động phía trên đường cong chủ yếu sử dụng tài nguyên là ý tưởng thì lại chiếm phần lớn giá trị trong chuỗi giá trị sản phẩm. Thiết kế là một trong những hoạt động tạo ra giá trị sản phẩm cao [9].



CHUỖI GIÁ TRỊ Đường cong nụ cười của Stan Shih (Acer)

Hình 1. Thiết kế và chuỗi giá trị sản phẩm của Stan Shih (Stan Shih)

Như vậy, Thiết kế vừa đóng vai trò là một ngành công nghiệp mang tính đổi mới sáng tạo vừa là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị sản phẩm của tất cả các ngành công nghiệp.

3.4. Thực trạng một số nguồn lực phát triển ngành công nghiệp thiết kế tại Việt Nam

a) *Sản phẩm ngành công nghiệp thiết kế:* Sản phẩm thiết kế được định hình qua các công đoạn chính: Nghiên cứu đề ra yêu cầu và khả năng đáp ứng; Hình thành ý tưởng; Phác họa; Thiết kế tạo hình; Số hóa thiết kế (nếu có); Cung ứng (Quá trình này có thể là ứng dụng sản phẩm thiết kế để tạo ra sản phẩm khác hoặc trình diễn trực tiếp sản phẩm thiết kế) [4].

b) *Nguồn nhân lực ngành công nghiệp thiết kế*

Lĩnh vực thiết kế đòi hỏi nhân lực có những đặc thù, đó là tuổi trẻ, sự sáng tạo và được đào tạo bậc cao. Nguồn nhân lực chuyên môn thiết kế hiện nay của Việt Nam bao gồm họa sỹ; Nhà thiết kế, Chuyên viên, Kỹ thuật viên đồ họa,...

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp, lao động có tri thức, bằng đại học trở lên từ 15,43% năm 2012 đã tăng lên tới 22,15% năm 2017. Việt Nam cũng hưởng lợi ích từ việc tăng dân số, trong đó có tăng lực lượng lao động trẻ [10]. Như vậy Việt Nam có một lực lượng lao động trẻ dồi dào, phù hợp với các hoạt động sáng tạo, là lợi thế cho ngành công nghiệp thiết kế phát triển.

c) *Cơ sở đào tạo nguồn nhân lực ngành thiết kế*

Hiện nay ở Việt Nam, có rất nhiều các cơ sở đào tạo có liên quan tới lĩnh vực thiết kế bao gồm các cơ sở công lập và cả các trung tâm đào tạo ngoài công lập như trong Bảng 2. Các cơ sở đào tạo này đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp thiết kế thông qua các chương trình đào tạo chuyên ngành, các khóa học ngắn hạn hay một số môn bổ trợ.

Việt Nam tuy có lợi thế lớn về số lượng nguồn lao động cho ngành công nghiệp thiết kế phát triển nhưng nếu nhìn vào tốc độ phát triển ngành thiết kế hiện nay thì cần đánh

giá lại liệu nguồn nhân lực đào tạo đã đáp ứng được về lượng và chất cho nhu cầu phát triển của ngành thiết kế công nghiệp tại Việt Nam.

Bảng 2. Thống kê phân bố cơ sở đào tạo lĩnh vực thiết kế tại Việt Nam năm 2021

TT	Danh sách các ngành thuộc CNVH có cơ sở đào tạo tại Việt Nam	Tổng số cơ sở	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Nơi khác
1	Quảng cáo	21	9	5	2	5
2	Kiến trúc	33	12	11	2	8
3	Phần mềm và các trò chơi giải trí	26	12	14	1	9
4	Thủ công mỹ nghệ	2	2	0	0	0
5	Thiết kế					
	<i>Thiết kế đồ họa</i>	25	13	10	1	1
	<i>Thiết kế công nghiệp</i>	9	3	5	0	1
	<i>Thiết kế trang sức</i>	1	1	0	0	0
	<i>Thiết kế nội thất</i>	15	4	9	1	1
	<i>Thiết kế truyền thông đa phương tiện</i>	12	7	5	0	2
	<i>Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh</i>	1	1	0	0	0
6	Điện ảnh	7	3	2	0	2
7	Xuất bản	2	1	1	0	0
8	Thời trang	17	7	9	0	1
9	Nghệ thuật biểu diễn	17	9	5	0	3
10	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, Triển lãm	5	3	2	0	0
11	Truyền hình và phát thanh	7	3	2	0	2
12	Du lịch văn hóa	26	9	9	0	8

Nguồn: Tác giả tổng hợp

d) Thị trường ngành công nghiệp thiết kế Thiết kế Công nghiệp tại Việt Nam

Sau hơn nửa thập kỷ từ khi chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt. Ngành công nghiệp thiết kế tại Việt Nam vẫn chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng của thế giới. Theo nguồn Next Move Strategy Consulting, thị trường thiết kế Việt Nam (bao gồm lĩnh vực thiết kế bao bì sản phẩm, thiết kế giao diện người dùng web và ứng dụng, thiết kế nhận dạng doanh nghiệp, thiết kế quảng bá & truyền thông, lĩnh vực thiết kế xây dựng và xây dựng, và các lĩnh vực khác) được định giá 1,15 tỷ USD vào năm 2020 và dự đoán đạt 1,84 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng lãi suất kép CAGR là 4,9% từ năm 2021 - 2030. Như vậy so với thế giới, dư địa tăng trưởng của ngành thiết kế tại Việt Nam là rất lớn.

Tóm lại, với những tiềm năng về nguồn lao động cũng như dư địa tăng trưởng của thị trường, ngành công nghiệp thiết kế tại Việt Nam rất có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, việc nhìn nhận thiết kế là một ngành công nghiệp thực thụ còn khá mới mẻ tại Việt Nam. Theo thói quen, người ta cho rằng đây là một lĩnh vực hoạt động sáng tạo theo cá nhân (hoặc một nhóm nhà thiết kế) không có quy định hay một quy trình ràng buộc nào. Vì vậy đây là một hạn chế cho

ngành công nghiệp thiết kế có thể phát triển theo hướng chuyên nghiệp.

Trước tiên về mặt lý luận, cần nhìn nhận tính chất công nghiệp của ngành công nghiệp thiết kế. Điểm đặc thù của một lĩnh vực sản xuất có quy mô công nghiệp là đều tuân theo chuỗi sản xuất cụ thể. Ngành công nghiệp thiết kế cũng không ngoại lệ. Vì vậy cần xây dựng các quy trình thiết kế chuyên nghiệp tương tự như quy trình sản xuất của các ngành công nghiệp khác.

4. CHUỖI SẢN XUẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP THIẾT KẾ

4.1. Chuỗi sản xuất của ngành công nghiệp thiết kế

Ngành công nghiệp thiết kế thuộc nhóm ngành công nghiệp văn hóa, sáng tạo. Khác với các ngành công nghiệp truyền thống khác. Ngành công nghiệp thiết kế có tài nguyên đầu vào chủ yếu là ý tưởng, kết hợp với công nghệ hiện đại và cũng có những đặc thù về tiêu thụ riêng. Tuy nhiên lĩnh vực công nghiệp nào cũng tuân theo chuỗi sản xuất gồm: Khai thác tài nguyên - Sản xuất - Đưa ra cung ứng tiêu thụ, như trong hình 2.



Hình 2. Chuỗi sản xuất các ngành công nghiệp

4.2. Giới thiệu quy trình sản xuất của ngành công nghiệp thiết kế từ chuỗi sản xuất công nghiệp

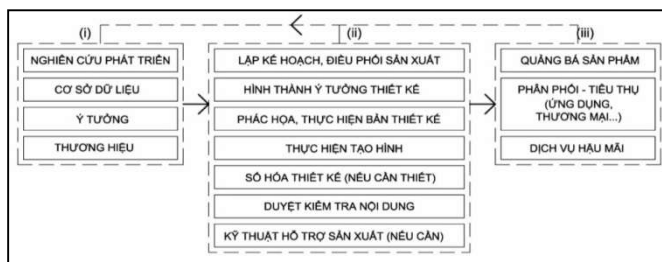
Từ chuỗi sản xuất công nghiệp chính sẽ hình thành ra các quy trình thiết kế chi tiết khác nhau, tùy thuộc vào đặc thù của lĩnh vực thiết kế, đặc thù của sản phẩm, đặc thù sử dụng các phương pháp thiết kế khác nhau hay quy trình của mỗi cá nhân nhà thiết kế,...

Tuy nhiên dù quy trình thiết kế có đơn giản hay phức tạp, ít hay nhiều công đoạn thì đều phải gắn với chuỗi sản xuất công nghiệp. Vì từ đó mới có thể thực hiện bài bản, thứ tự, đảm bảo các điều kiện về pháp lý, đáp ứng điều kiện sản xuất cũng như tuân theo điều kiện thị trường.

Bài báo giới thiệu một số quy trình thiết kế gắn với chuỗi sản xuất công nghiệp. Trong hình 3, quy trình thiết kế được phân ra làm 3 giai đoạn chính: Giai đoạn 1 gồm các hoạt động gắn với nghiên cứu, ý tưởng, phát triển, thương hiệu; Giai đoạn 2 gồm các hoạt động gắn với thực hiện hoạt động thiết kế và số hóa hoạt động thiết kế; Giai đoạn 3 gồm các hoạt động cung ứng sản phẩm bản thiết kế tới thị trường.

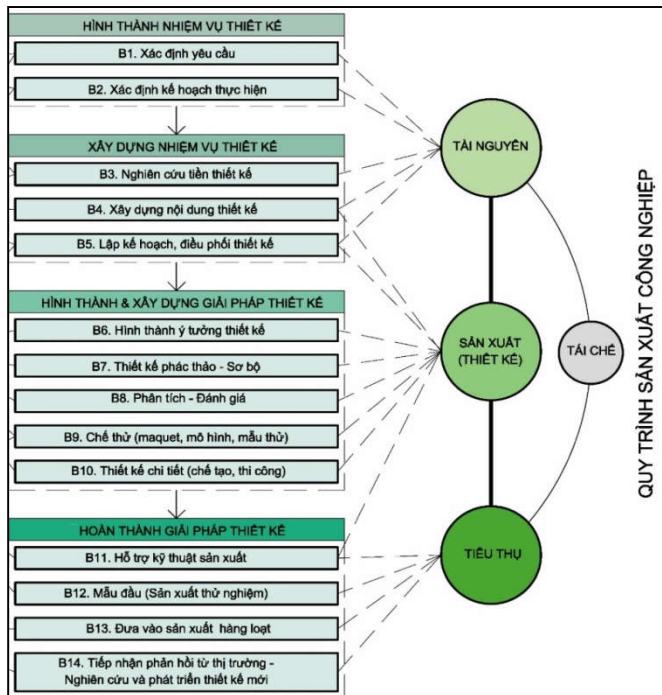
Trong hình 4, quy trình thiết kế lại được phân ra làm 4 giai đoạn lớn. Mỗi giai đoạn là một nhóm các bước để hình thành quy trình tổng thể. Giai đoạn 1 là hình thành nhiệm vụ thiết kế ban đầu; Giai đoạn 2 là xây dựng nhiệm vụ thiết kế; Giai đoạn 3 là hình thành đưa ra giải pháp thiết kế; Giai đoạn 4 là đưa giải pháp thiết kế đi vào sản xuất ra sản phẩm.

Cả hai quy trình này đều gắn với thực tiễn sản xuất, các bước thực hiện có thể thay đổi thứ tự, tuy nhiên đều chung theo một tiến trình từ nghiên cứu, khai thác đầu vào ý tưởng rồi thực hiện thiết kế và cuối cùng là đưa bản thiết kế ra sử dụng.



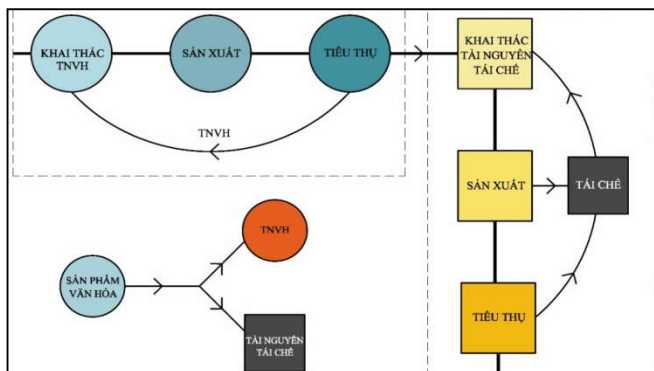
Chú thích: i) Khai thác tài nguyên; ii) Sản xuất; iii) Cung ứng - Tiêu thụ

Hình 3. Một quy trình thiết kế của ngành công nghiệp thiết kế chia các bước thực hiện thành 3 giai đoạn



Hình 4. Một quy trình thiết kế gồm 14 bước được chia thành 4 giai đoạn

4.3. Sự khác biệt chuỗi sản xuất của ngành công nghiệp thiết kế và chuỗi sản xuất của các ngành công nghiệp truyền thống



Hình 5. Sự khác biệt giữa chuỗi sản xuất ngành công nghiệp thiết kế và các ngành công nghiệp truyền thống

Ngành công nghiệp thiết kế có đặc thù do thuộc thành phần kinh tế IV và V (kinh tế dịch vụ thông tin và dịch vụ con người). Quá trình khai thác tài nguyên (chủ yếu là tài nguyên về ý tưởng, hay còn gọi là tài nguyên văn hóa) [10],

sản xuất và tiêu thụ đều không gây ảnh hưởng tới môi trường, không tạo ra các chất thải rắn hay lỏng như những ngành công nghiệp truyền thống khác.

Chính vì vậy sự khác biệt của ngành công nghiệp thiết kế là không có các hoạt động tái chế, xử lý rác thải sản xuất. Hơn thế nữa, sản phẩm của ngành là những ý tưởng, bản thiết kế thể hiện ý tưởng vì vậy sau khi sử dụng, không cần qua công đoạn xử lý, tiêu hủy. Thậm chí chính những sản phẩm đó có thể được lưu trữ và tái tục trở thành nguồn tài nguyên đầu vào cho một chu trình sản xuất sản phẩm thiết kế khác.

5. KẾT LUẬN

Bài báo đã giới thiệu sơ lược về ngành công nghiệp thiết kế là một ngành có doanh thu và năng suất lao động cao, phát triển ngành công nghiệp thiết kế là một xu hướng tất yếu nhằm phát triển kinh tế quốc gia. Dựa trên những đánh giá về nhân lực, thị trường tại Việt Nam, có thể thấy đây là một ngành công nghiệp còn nhiều tiềm năng phát triển. Góp phần đưa ra một số nhận định phù hợp về ngành như tính chất công nghiệp, các quy trình thiết kế tuân theo chuỗi sản xuất nhằm chuyên nghiệp hóa. Từ đó giúp bổ sung cơ sở lý luận cho các chương trình đào tạo về ngành thiết kế, cũng như hỗ trợ các hoạt động của ngành thiết kế trở nên chuyên nghiệp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Oliver Guirdham, Damon Guirdham, Nitin Gianchandani, 2019. *Global Design Services Market - By segment (Industrial Designers, Graphic Designers, Interior Designers, Fashion Designers), And By Region Opportunities and Strategies - Global Forecast to 2022*. URL: <https://www.thebusinessresearchcompany.com/report/design-services-market>
- [2]. Rahama Naimur, 2021. *UX/UI design for Android and IOS apps*. URL: <http://dspace.daffodilvarsity.edu.bd:8080/handle/123456789/6574>
- [3]. Le Huy Van, Tran Van Binh, 2003. *Lịch sử design*. Construction Publishing House, Hanoi.
- [4]. Phạm Đình Tuyen, 2017. *Di sản thế giới ở ASEAN*. Construction Publishing House, Hanoi..
- [5]. John Nightingale, 1978. *On the Definition of 'Industry' and 'Market'*. Vol. 27, No. 1
- [6]. Theodor Adorno, Max Horkheimer, 2002. *The Cultural Industry, Enlightenment as Mass Deception*. Stanford University. P. 106. ISBN 0-8047-3633-2.
- [7]. UNESCO, 2015. *Cultural Industries - The first global map of cultural and creative industries*. URL: <https://en.unesco.org/creativity/files/culturaltimes-thefirstglobalmapofculturalandcreativeindustriespdf>
- [8]. Phan Thi Phuong Thao, 2020. *Heritage cultural resources - data basis for the cultural industry in Vietnam*. Journal of Science and Technology in Civil Engineering, 14 (3V): 163-172
- [9]. Sakshi Aggarwal, 2017. *Smile curve and its linkages with global value chains*. Journal of Economics, Vol 4, No 3
- [10]. Institute of Labour Science and Social Affairs, 2018. *Xu hướng lao động và xã hội Việt Nam 2012-2017*. Thanhnien Publishing House, Hanoi.

AUTHORS INFORMATION

Phan Thi Phuong Thao, Hoang Thanh Thuy

School of Mechanical Engineering, Hanoi University of Science and Technology